

Bản án số: 153/2021/HSST

Ngày: 23/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Phạm Thị Thu Huyền.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1- **Bà Trần Thị Đông.**

2- **Ông Phạm Mạnh Hà.**

- Thư ký phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Hương** – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: **Ông Đỗ Ngọc Sơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 156/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Tô Văn T; Giới tính: Nam; Sinh năm 1960; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn S, xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá 3/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tô Hữu V (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Vợ: Đỗ Thị B, sinh năm 1959 (đã ly hôn); Có 02 con; Con lớn sinh năm 1986; Con nhỏ sinh năm 1989; Tiền án tiền sự:

Tiền sự: 04 tiền sự ngoài thời hiệu vào các năm 1982, 1984, 1985 và 2007 về các hành vi Gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (năm 1982, 1985); Trộm cắp tài sản (năm 1984) và Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng.

Tiền án: 04 tiền án:

- Ngày 27/5/1995, TAND huyện Đông Anh tuyên phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 35, Tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng). Ra trại ngày 29/4/1996. Xác minh thi hành án xác định đã chấp hành xong ngày 02/12/2009 (án tích đã được xóa).

- Ngày 20/6/1997, TAND huyện Đông Anh tuyên phạt 20 tháng tù về tội Tàng trữ vũ khí quân dụng (Bản án số 86/HSST). Ra trại ngày 11/12/1998. Xác minh thi hành án xác định đã chấp hành xong ngày 04/8/2007 (án tích đã được xóa).

- Năm 1999, TAND TP. Hà Nội tuyên phạt 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, phạt quản chế 4 năm tại địa phương sau khi mãn hạn tù (Bản án số 1605/HSST). Ra trại ngày 10/11/2003. Xác minh thi hành án xác định đã chấp hành xong ngày 04/8/2007 (án tích đã được xóa).

- Ngày 21/9/2011, TAND huyện Đông Anh tuyên phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản (Bản án số 182/2011/HSST), Ra trại ngày 13/4/2018. Xác minh thi hành án xác định đã chấp hành xong ngày 23/12/2011 (án tích đã được xóa).

Bị cáo bị bắt giữ ngày 20/6/2021; Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại: Anh Nguyễn Văn P;** Sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng: 1. Anh Nguyễn Văn Đ;** Sinh năm 2002; Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

2. **Anh Nguyễn Văn K;** Sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 20/6/2021, anh Nguyễn Văn P (sinh năm: 1993; HKTT: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, TP. Hà Nội) đến Công an xã N huyện Đ trình báo về việc bắt quả tang Tô Văn T có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu trắng, BKS: 29S1 - 717.02 (xe không khóa cổ, khóa càng, chìa khóa điện cắm tại ổ khóa) để trong sân nhà của mình tại thôn Đ, xã N. Sau khi nhận được tin, Công an xã N đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa T cùng vật chứng về trụ sở để làm việc.

Vật chứng cơ quan Công an đã tạm giữ của Nguyễn Văn P: 01 xe mô tô Honda Wave, sơn màu trắng, BKS: 29S1 - 717.02.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 256/HĐĐGTS ngày 21/6/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận tài sản anh P bị chiếm đoạt: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc trị giá 10.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, anh Nguyễn Văn P khai: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/6/2021, Anh P đi làm về để xe máy BKS: 29S1-717.02 trong sân nhà mình tại thôn Đ, xã N (xe không khóa cổ khóa càng, chìa khóa điện cắm tại ổ khóa). Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, anh P đi xem đá bóng tại nhà bạn cùng thôn, khi đi có cài then cổng, không khóa cổng. Đến khoảng 01 giờ 05 phút ngày 20/6/2021, anh P cùng anh Nguyễn Văn Đ (sinh năm 2002; ở cùng thôn, em họ anh P) đi về thấy cổng mở, phát hiện Tô Văn T đang dắt chiếc xe máy BKS: 29S1 - 717.02 đi ra cổng. Anh P và anh Đ hô hoán “trộm, trộm”, thì T bỏ xe máy lại và chạy ra cổng về hướng cánh đồng của thôn Đ, N. Anh P và anh Đ đuổi theo hô hoán, anh Nguyễn Văn K (sinh năm 1990; ở cùng thôn) đang ngồi xem đá bóng trong nhà, chạy ra cùng truy đuổi. Khi T chạy đến cánh đồng thôn Đ, xã N thì bị anh P, anh Đ và anh K bắt được và trình báo Công an.

Lời khai của anh Nguyễn Văn Đ và anh Nguyễn Văn K phù hợp với lời khai của anh P và tài liệu điều tra thu thập được.

Tại Cơ quan điều tra, Tô Văn T không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, T khai: khoảng 23 giờ ngày 19/6/2021, do hết tiền tiêu sài nên T đã đi bộ từ thôn S, xã N, sang thôn Đ, xã N để tìm nhà cháu họ tên là Tô Mạnh H (con ông Tô Văn H) để vay tiền. T không nhớ ngõ vào nhà của anh H, đây là lần đầu tiên T đến nhà anh H để vay tiền. Đến khoảng 01 giờ ngày 20/6/2021, khi bị cáo T đang đi trong ngõ ở thôn Đ để tìm nhà anh H thì nghe thấy tiếng hô “trộm, trộm...”, T liền bỏ chạy về hướng cánh đồng Đ rồi bị ngã, sau đó bị 03 người nam giới giữ lại báo Công an xã N đến làm việc.

Mặc dù bị cáo Tô Văn T không khai nhận hành vi trộm cắp tài sản nhưng căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL: 24-25), Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường (BL: 40-53), lời khai của anh Nguyễn Văn P (BL: 26-32), lời khai nhân chứng anh Nguyễn Văn K, anh Nguyễn Văn Đ (BL: 56-65), kết luận định giá tài sản (BL: 70), Biên bản nhận dạng (BL: 80-87) đủ căn cứ xác định Tô Văn T là người thực hiện hành vi Trộm cắp chiếc xe mô tô BKS: 29S1-717.02 của anh Nguyễn Văn P tại thôn Đ, xã N.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu trắng, BKS: 29S1 - 717.02 xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn P. Ngày 25/6/2021, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe trên cho anh P. Anh P nhận xe không đề nghị bồi thường dân sự gì.

Tại bản cáo trạng số 154/CT-VKS-ĐA ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh truy tố bị cáo Tô Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

+ Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Tô Văn T theo tội danh và điều luật đã viện dẫn theo bản Cáo trạng số 154/CT-VKS-ĐA ngày 10 tháng 8 năm 2021 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm a, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Tô Văn T với mức án tù từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về dân sự: Người bị hại là anh P không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

+ Tại phiên tòa bị cáo Tô Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Người bị hại – Anh Nguyễn Văn P xác nhận trong quá trình điều tra đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và các người bị hại không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo Tô Văn T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, lời khai của anh Nguyễn Văn P, lời khai nhân chứng anh Nguyễn Văn K, anh Nguyễn Văn Đ, kết luận định giá tài sản, biên bản nhận dạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 20/6/2021, Tô Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu trắng, BKS: 29S1 - 717.02 của anh Nguyễn Văn P tại thôn Đ, xã N, huyện Đ, TP. Hà Nội thì bị phát hiện, bắt giữ. Tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá: 10.000.000đ (mười triệu đồng). Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng người, đúng tội và phù hợp qui định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện việc trộm cắp. Bản thân bị cáo đã 2 lần bị kết án về hành vi “trộm cắp tài sản”, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội, khi bị bắt giữ bị cáo không ăn năn hối cải khai nhận hành vi của mình mà còn chối tội, cho rằng mình bị oan. Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Anh thì trị giá chiếc xe máy bị cáo trộm cắp là 10.000.000 đồng. Do đó việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Theo trích lục tiền án tiền sự do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 15/7/2021 và lý lịch bị can do Công an xã N cấp ngày 20/6/2021 và ngày 16/7/2021 thì bị cáo có 04 tiền sự ngoài thời hiệu vào các năm 1982, 1984, 1985 và 2007 về các hành vi Gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (năm 1982, 1985 và Trộm cắp tài sản (năm 1984) và Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng. Có 04 tiền án: Ngày 27/5/1995, TAND

huyện Đông Anh tuyên phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 20/6/1997, TAND huyện Đông Anh tuyên phạt 20 tháng tù về tội Tàng trữ vũ khí quân dụng. Năm 1999, TAND TP. Hà Nội tuyên phạt 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, phạt quản chế 4 năm tại địa phương sau khi mãn hạn tù. Ngày 21/9/2011, TAND huyện Đông Anh tuyên phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản. Các Bản án này tính đến nay đều đã được xóa án tích nhưng với nhân thân của bị cáo được xác định là có nhân thân xấu.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, bị cáo có nhân thân xấu, do đó cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với mức độ hành vi phạm tội và tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo qui định tại khoản 5 Điều 173 bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về phần dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe máy Honda Wave sơn màu trắng BKS 29S1-717.02 xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn P, Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh P là đúng qui định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo, về trách nhiệm dân sự, về việc xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp qui định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Tô Văn T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm a khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Điểm 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Tô Văn T 24** (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2021.

+ ***Về hình phạt bổ sung:*** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ ***Về án phí:*** Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

+ ***Về quyền kháng cáo:*** Bị cáo Tô Văn T, người bị hại anh Nguyễn Văn P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- TAND TP Hà Nội;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thu Huyền

